

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 3 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Mậu Thìn

2. Bà Quách Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Chúc Ly – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 06/2019/TLST–HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Chúc L, sinh năm 1986

Cư trú tại: Ấp Diêm Đ, xã Điền H, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1967

Cư trú tại: Số 5958 Mountain Home LN Forthworth, TX 76131

(Bà L, ông Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 01 năm 2019 và lời khai nguyên đơn bà Nguyễn Chúc L trình bày: Bà và ông Huỳnh Văn Đ tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/12/2015, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, lễ cưới được tổ chức tại ấp Diêm Đ, xã Điền H, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn bà và ông Huỳnh Văn Đ chung sống với nhau được khoảng 01 tuần tại ấp Diêm Đ, xã Điền H, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu thì ông Huỳnh Văn Đ trở về H, đến tháng 7 năm 2017 và tháng 02 năm

2018 thì ông Đ sang Việt Nam thăm bà mỗi lần khoảng hơn 01 tháng thì ông Đ lại về H. Do bà không đồng ý sang H chung sống với ông Đ vì trước đây ông Đ hứa là mỗi năm về Việt Nam sống với bà 06 tháng, nhưng ông Đ không giữ lời hứa và ông Đ muốn bảo lãnh bà sang sống chung từ đó hai vợ chồng bất đồng quan điểm, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ, chồng ít có thời gian chung sống cùng nhau nên tình cảm phai nhạt và không hàn gắn được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ. Giữa bà và ông Huỳnh Văn Đ không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn Đ do đang cư trú tại H và đang đi làm nên ông không thể về Việt Nam để tham gia tố tụng tại Tòa án. Vì vậy, ông có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp và các phiên tòa xét xử của Tòa án (đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Cơ quan có thẩm quyền).

Ông Huỳnh Văn Đ có đơn đồng ý ly hôn với nội dung: Ông và bà L có chung sống và đăng ký kết hôn ngày 24/12/2015 tại Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian do phải tiếp tục công việc nên ông phải trở lại H. Từ đó đến nay quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng có nhiều quan điểm sống khác nhau, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn và mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà L xin ly hôn thì ông đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Bà L đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 122, 123, 124 và Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Chúc L và ông Huỳnh Văn Đ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà L, ông Đ xác định không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Chúc L cư trú tại ấp Diêm Đ, xã Diên H, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ, có quốc tịch H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37 và điểm d khoản 1 Điều

469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Nguyên đơn bà Nguyễn Chúc L và bị đơn ông Huỳnh Văn Đ đều có đơn xin vắng mặt phiên họp và các phiên tòa xét xử của Tòa án (đơn của ông Đ đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Cơ quan có thẩm quyền), nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bà Nguyễn Chúc L và ông Huỳnh Văn Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Chúc L và ông Huỳnh Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24 tháng 12 năm 2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Bà Nguyễn Chúc L xác định sau khi kết hôn bà và ông Huỳnh Văn Đ chung sống với nhau được khoảng 01 tuần thì ông Huỳnh Văn Đ trở về H. Sau đó, ông Huỳnh Văn Đ sang Việt Nam thăm bà 02 lần, mỗi lần khoảng hơn 01 tháng. Do bà không đồng ý sang H chung sống với ông Huỳnh Văn Đ do trước đây ông Huỳnh Văn Đ hứa mỗi năm về Việt Nam sống với bà 06 tháng, nhưng ông Huỳnh Văn Đ không thực hiện và ông muốn bảo lãnh bà sang sống chung. Từ đó hai vợ chồng bất đồng quan điểm, phát sinh nhiều mâu thuẫn, ít có thời gian chung sống cùng nhau nên tình cảm phai nhạt và không hàn gắn được, nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ.

Ông Huỳnh Văn Đ thống nhất ý kiến với bà Nguyễn Chúc L về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn và chung sống được một thời gian do phải tiếp tục công việc nên ông phải trở lại H. Từ đó đến nay quan hệ hôn nhân giữa hai vợ chồng có nhiều quan điểm sống khác nhau, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn và mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Nguyễn Chúc L xin ly hôn thì ông đồng ý.

Theo Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*". Xét thấy, bà Nguyễn Chúc L và ông Huỳnh Văn Đ không chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cả hai đều tự nguyện thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Chúc L và ông Huỳnh Văn Đ.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung, bà Nguyễn Chúc L và ông Huỳnh Văn Đ xác định không có, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 122, 123, 124 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận

thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Chúc L và ông Huỳnh Văn Đ là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, nên được chấp nhận.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà Nguyễn Chúc L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 và điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123, Điều 124 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Chúc L và ông Huỳnh Văn Đ.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Chúc L chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Chúc L đã nộp tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010055 ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Nguyễn Chúc L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; ông Huỳnh Văn Đ có quyền kháng trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trương Thanh Dũng